

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 774/2017/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017, giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Việt C, sinh năm 1975

HKTT và trú tại: Số 515 nhà 2 ngõ 449 đường N, phường N, quận L, TP. Hà Nội

*** Bị đơn:** Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1977

HKTT: 98E phố T, phường N, quận H, TP. Hà Nội

Trú tại: Số 515 nhà 2 ngõ 449 đường N, phường N, quận L, TP. Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 211, 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

Căn cứ pháp lệnh về án phí, lệ phí Toà án

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 774/2017/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Việt C và chị Nguyễn Thu H

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Việt C, sinh năm 1975

HKTT và trú tại: Số 515 nhà 2 ngõ 449 đường N, phường N, quận L, TP. Hà Nội

* **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1977

HKTT: 98E phố T, phường N, quận H, TP. Hà Nội

Trú tại: Số 515 nhà 2 ngõ 449 đường N, phường N, quận L, TP. Hà Nội

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1. Về con chung: Anh C và chị H xác nhận có 02 con chung là: Nguyễn Việt H1, sinh ngày 14/10/2006 và Nguyễn Linh C1, sinh ngày 04/04/2012.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận để anh C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung thời gian kể từ tháng 12/2017 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Cường không yêu cầu chị H đóng góp phí tổn nuôi dưỡng con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với chị H cho đến khi anh C có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị H có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3.2. Về tài sản, nhà ở chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

3.3. Về công nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu phát sinh tranh chấp hai bên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật do đó Tòa án không xem xét.

3.4. Về lệ phí: Anh Nguyễn Việt C tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí HNGĐST và được hoàn lại 150.000 đồng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006355 ngày 06/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Nơi nhận:

Thẩm phán

- VKSND quận Long Biên.

- Các đương sự.

- Lưu hồ sơ vụ án

TRẦN TỰ HIẾU